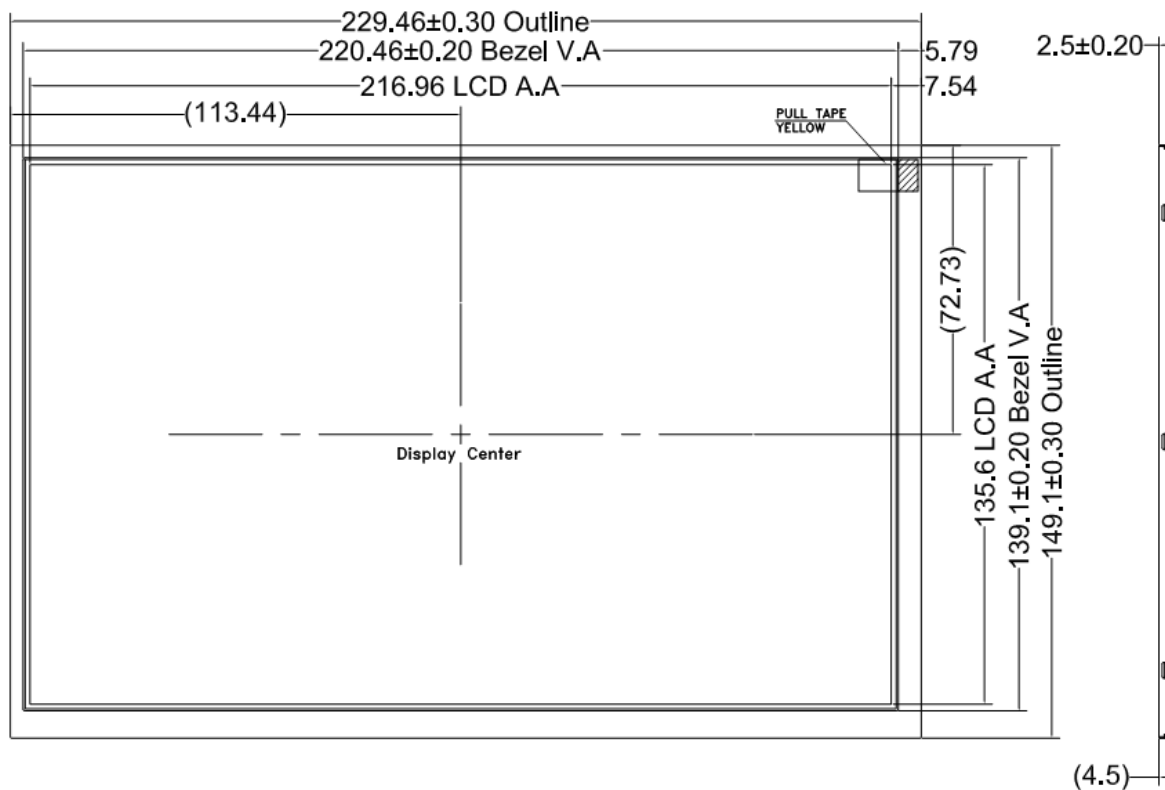




GIANT POWER ENTERPRISE CO., LTD.

Features specifications

Display Mode	a-Si TFT, Normally black, IPS mode, Transmissive
Screen Size	10.1 Inch
Interface	LVDS
LCM outline	229.46(L)×149.1(W)×2.5(T)
Resolution	1280 * (R、 G、 B) *800 Dots
Contrast Ratio	800
View Angle	Free
Backlight	39 chip White LED, (Vf:10.5V, If:260mA)
LCM Brightness	430cd/m ² (typ.)
Display Colors	16.7M
Operation Temperature	-20~70°C
Storage Temperature	-30~80°C



PIN DESCRIPTION

PIN	SYMBOL
1	V _{COM}
2	VDD
3	VDD
4	NC
5	NC
6	NC
7	GND
8	Rxin0-
9	Rxin0+
10	GND
11	Rxin1-
12	Rxin1+
13	GND
14	Rxin2-
15	Rxin2+
16	GND
17	RxCLK-
18	RxCLK+
19	GND
20	Rxin3-
21	Rxin3+
22	GND
23	NC
24	NC
25	GND
26	NC
27	LED_PWM
28	NC
29	AVDD
30	GND
31	LED-
32	LED-
33	NC
34	NC
35	VGL
36	NC
37	CABC_EN
38	VGH
39	LED+
40	LED+